

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ BẢO LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ BẢO LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO LAM MECHANICAL TRADING CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107852159

3. Ngày thành lập: 18/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24, đường Đặng Vũ Hỷ, Tổ 23, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968 877 776

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đường	1072
2.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
3.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
9.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
10.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
11.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
12.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
13.	Sản xuất sợi	1311
14.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
15.	Đúc kim loại màu	2432
16.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
18.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
19.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
20.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822

21.	Sản xuất máy luyện kim	2823
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Sản xuất giày dép	1520
25.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
26.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
27.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
28.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
30.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
35.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ	4789
36.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
43.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
44.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
47.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
48.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

52.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
53.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
59.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
60.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
61.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
62.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
63.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
64.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
65.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
66.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
68.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
69.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
71.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
72.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
73.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321

74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Phá dỡ	4311
76.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
77.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
78.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
79.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
80.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
81.	Xây dựng nhà các loại	4100
82.	Xây dựng công trình công ích	4220
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
84.	Bán buôn tổng hợp	4690
85.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ	5022
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
87.	Chuyển phát	5320
88.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
89.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
90.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
91.	Đúc sắt, thép	2431
92.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
93.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
94.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
95.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
96.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
97.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
98.	Sản xuất rượu vang	1102
99.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
100.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
101.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
102.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

103.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) Vận tải hàng hóa bằng xe lam, xe lôi, xe công nông Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ	4933
104.	Bốc xếp hàng hóa	5224
105.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
106.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
107.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
108.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
109.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
110.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
111.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
112.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HUY NGỌC	Xóm Thọ Sơn , Xã Thọ Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	186416633	
2	HOÀNG VIẾT THÀNH	Thôn Thái Lâm, Xã Thái Hòa, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	172340544	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186416633

Ngày cấp: 12/04/2004

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Thọ Sơn , Xã Thọ Hợp, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Ngăm Lương , Xã Lãng Ngâm, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội